TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRI TÔN
TỈNH AN GIANG

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 12/02/2020
"*V/v Tranh chấp ly hôn* "

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Khánh

***Hội thẩm nhân dân*:**

- Ông Hồ Văn Dũng.

- Ông Chau Khiêng Sóc.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Minh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn tham gia phiên tòa: Ông Chau Pho Ly.

Ngày 12 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình thụ lý số: 135/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2019 về việc " *Tranh chấp ly hôn* " theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐST - HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 16/QĐST-HNGĐ ngày 17/01/2020 giữa các đương sự

Nguyên đơn: Chị Neáng Sa R, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ 17, ấp Th, xã A, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang

Bị đơn: Anh Chau Som A, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ 1, ấp N, xã A, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang

Người phiên dịch: Ông Chau Sóc Siên – địa chỉ: Ấp An Hòa, xã Châu Lăng, huyện Tri Tôn, An Giang.

(*Tại phiên tòa chị R có mặt, anh A văng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn ngày 17 tháng 4 năm 2019 và lời khai tại Tòa án, chị Neáng Sa R trình bày:

Chị và anh Chau Som A quen biết nhau, do tự tìm hiểu và được sự đồng ý của hai bên gia đình tổ chức lễ cưới năm 2012 và có đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Tức, huyện Tri Tôn. Sau kết hôn chị sống bên gia đình anh Chau Som A địa chỉ Tổ 1, ấp Ninh Hòa, xã An Tức, huyện Tri Tôn, An Giang, thời gian đầu cuộc sống vợ chồng sống hạnh phúc và chỉ được trong khoảng thời gian ngắn, chị và anh A xảy ra nhiều mâu thuẩn và bất đồng trong quan điểm sống, đỉnh điểm tháng 7 năm 2018 chị bỏ về bên gia đình cha mẹ ruột chị địa chỉ: Tổ 17, ấp Ninh Thuận, xã An Tức, huyện Tri Tôn, An Giang sông cho đến nay. Trong khoảng thời gian sống ly thân chị và anh A không có gặp nhau nói chuyện hàn gắn tình cảm vợ chồng, nay tình cảm vợ chồng không còn chị yêu cầu được ly hôn với anh Chau Som A.

Về con chung: Chị và anh Chau Som A không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn: Anh Chau Som A đã được tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án triệu tập anh A đến tham dự phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh A vắng mặt không lý do.

Tại phiên Toà Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật, quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

- *Thẩm phán:* Chấp hành đúng các qui định của pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại các Điều 26,35,39, 68, 97, 195 và Điều 196 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên Thẩm phán để án trể hạn xét xử theo khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Hội đồng xét xử*: Đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- *Người tham gia tố tụng*: Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chấp hành chưa đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên Toà nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Som A là bị đơn có nơi cư trú: Tổ 01, ấp Ninh Hòa, xã An Tức, huyện Tri Tôn, An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Toà án nhân dân huyện Tri Tôn thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Toà án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên Tòa lần thứ nhất và giấy triệu tập tham gia phiên tòa cho bị đơn anh A. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh A vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

[2] Về nội dung: Chị Neáng Sa R cho rằng khoảng tháng 4 năm 2012 chị và anh A được hai gia đình tổ chức lễ cưới, sau đó có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Tức, huyện Tri Tôn theo giấy chứng nhận kết hôn ngày 20/4/2012. Tại thời điểm kết hôn chị R và anh A đã đủ độ tuổi và có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, do vậy đây là hôn nhân hợp pháp theo qui định tại Điều 8 và 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Theo chị R cho rằng cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, khoảng tháng 7 năm 2018 thì chị và anh A phát sinh mâu thuẫn, chị bỏ về nhà cha mẹ ruột địa chỉ tổ 17, ấp Ninh Thuận, xã An Tức, huyện Tri Tôn, An Giang sống cho đến nay. Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay chị R cương quyết ly hôn, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, nếu tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân thì cũng không đem lại hạnh phúc, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị R được lý hôn với anh A là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] Về con chung:

Chị R và anh A không có con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị R xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chị R khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí theo mức án phí không giá ngạch.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Các Điều 28, 35, 39, 144, 147, khoản 2 Điều 227 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Neáng Sa R đối với anh Chau Som A.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Neáng Sa R được ly hôn anh Chau Som A.

3. *Về án phí*: Chị Neáng Sa R chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: TU/2016/0011871 ngày 19/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh An Giang;
- VKS.ND huyện Tri Tôn;
- THA.DS huyện Tri Tôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Văn Khánh